TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23/12/2019. Giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1976.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Vân L, xã An Kh, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phú M, xã Ngọc M, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Hoàng Thị C** với ông **Nguyễn Văn S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về con chung***:** Bà C và ông S có 1 con chung là anh Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/5/2000 hiện đang ở với bà C. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên bà C và ông S không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Bà C và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0010964 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại bà C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
-Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã An Kh;
- UBND xã Ngọc M;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành